

Số: 33  
Ngày: 04/1/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2188/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc **Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thông qua Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 311/TTr-KH&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm phát triển**

Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của các ngành trên địa bàn tỉnh, bảo đảm an ninh - quốc phòng, an toàn mạng lưới thông tin góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

04/01/2016  
- hano.  
- P. đ. v. v. v. v. v.  
Đ. V.  
M. V. V. V. V.

Tăng cường quản lý nhà nước về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, tiên tiến, hiện đại, bảo đảm mỹ quan đô thị.

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng và phù hợp với phát triển hạ tầng các ngành liên quan.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động nhằm bảo đảm cho việc phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng viễn thông bền vững, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn và an ninh thông tin, đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ cảnh quan môi trường, nhất là tại các đô thị.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh có độ bao phủ rộng khắp, dung lượng lớn, tốc độ cao, cung cấp đa dịch vụ, chất lượng tốt, giá cước hợp lý, đáp ứng mọi nhu cầu của người sử dụng.

- Đến năm 2020, tỉnh Bắc Kạn là một trong các tỉnh trong khu vực có hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phát triển hiện đại; đạt mức bình quân chung cả nước.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

+ Phủ sóng thông tin di động đến 100% khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh.

+ Ngầm hóa 80% hạ tầng mạng cáp viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, cụm công nghiệp được xây dựng mới.

+ Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh đạt 45% (tại các khu vực đô thị).

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp đạt trên 60%. Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 15 - 20%.

+ Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (cải tạo cột ăng ten loại A2a sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Kạn, và khu du lịch Ba Bể.

- Định hướng phát triển đến năm 2025:

+ Trên 80% các tuyến phố khu vực thành phố, các khu du lịch có điểm phát sóng Internet không dây, mở rộng vùng phủ sóng Internet không dây tại các khu vực thị trấn và khu vực trung tâm xã.

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt khoảng 20 - 25%.

+ Đến năm 2025: Có khoảng 55% các tuyến phố trên địa bàn tỉnh có hạ tầng kỹ thuật ngầm, 30% hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh được ngầm hóa.

### **3. Nội dung quy hoạch**

#### **3.1. Quy hoạch công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

- Mạng viễn thông dùng riêng bảo đảm thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước đến Bắc Kạn. Hạ tầng sử dụng chung hạ tầng của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT): Nâng cấp dung lượng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng thuộc Binh chủng Thông tin Liên lạc có các hệ thống đường truyền bảo đảm thông tin, liên lạc chỉ đạo, chỉ huy từ Bộ Quốc phòng, Quân khu 1 đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, huyện: Nâng cấp hệ thống hiện trạng dựa trên hạ tầng dùng chung sẵn có của Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel.

- Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ nhiệm vụ an ninh thuộc Cục Thông tin Liên lạc có các hệ thống đường truyền bảo đảm thông tin, liên lạc chỉ đạo, chỉ huy từ Bộ Công an đến Công an tỉnh, từ Công an tỉnh đến Công an các huyện, thành phố.

#### **3.2. Quy hoạch điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng**

Duy trì các điểm giao dịch khách hàng hiện trạng. Phát triển mới 9 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các khu vực trung tâm thành phố Bắc Kạn; khu vực được phát triển thành thị xã, thị trấn mới, mở rộng đô thị, phát triển khu công nghiệp, phát triển du lịch, tập trung đông người sử dụng dịch vụ. Trong đó, thành phố Bắc Kạn phát triển mới 2 điểm; các huyện Chợ Mới, Bạch Thông, Ba Bể, Chợ Đồn, Pác Nặm, Ngân Sơn, Na Rì mỗi huyện 1 điểm.

#### **3.3. Quy hoạch cột ăng ten**

- Khu vực yêu cầu cảnh quan đô thị

+ Khu vực trung tâm hành chính; khu vực khu du lịch Ba Bể; khu vực các tuyến đường chính tại thành phố, thị trấn các huyện; khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới; khu vực các tuyến đường, phố có yêu cầu cao về mỹ quan.

+ Tại các khu vực này, ưu tiên, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng, phát triển loại cột ăng ten không công kênh (A1); hạn chế, khống chế số lượng cột ăng ten công kênh (A2) xây dựng, phát triển mới tại khu vực này.

+ Xây dựng cột ăng ten loại A1 tại 40 khu vực, tuyến đường, phố trên toàn tỉnh. Trong đó, thành phố Bắc Kạn: 15 khu vực, tuyến đường; huyện Chợ Mới: 04 khu vực, tuyến đường; huyện Bạch Thông: 05 khu vực, tuyến đường;

huyện Chợ Đồn: 02 khu vực, tuyến đường; huyện Ba Bể: 06 khu vực, tuyến đường; huyện Ngân Sơn: 04 khu vực, tuyến đường; huyện Na Rì: 02 khu vực, tuyến đường; huyện Pác Nặm: 02 khu vực, tuyến đường.

- Khu vực xây dựng cột ăng ten trên mặt đất

+ Khu vực nông thôn xây dựng cột ăng ten loại A2b có chiều cao dưới 50m.

+ Khu vực các xã có địa hình phức tạp, nhiều đồi núi cao, xây dựng cột ăng ten loại A2b có chiều cao dưới 100m đảm bảo yêu cầu phủ sóng thông tin di động; bao gồm các xã thuộc huyện Ngân Sơn, Na Rì, Pác Nặm.

+ Quy hoạch xây dựng, phát triển cột ăng ten công kênh A2b tại khu vực này, áp dụng đối với các trạm mới, các trạm cũ được phép giữ nguyên hiện trạng.

- Cải tạo, sắp xếp hệ thống ăng ten

+ Cải tạo cột ăng ten trạm thu phát sóng loại A2a thành các cột ăng ten loại A1 tại các vị trí không đảm bảo mỹ quan, gần mặt đường, độ cao không hợp lý; không phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng của tỉnh.

+ Giai đoạn 2016 - 2019: Cải tạo 6 cột ăng ten loại A2a hiện trạng tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Kạn và khu du lịch Ba Bể.

+ Giai đoạn 2020 - 2025: Cải tạo 8 cột ăng ten loại A2a hiện trạng tại khu vực trung tâm thị trấn các huyện, khu vực được phát triển thành thị trấn mới.

### **3.4. Quy hoạch hạ tầng mạng cáp viễn thông**

#### **a. Cáp treo trên cột viễn thông**

+ *Khu vực, tuyến, hướng được xây dựng mới tuyến cột treo cáp viễn thông:* Khu vực, tuyến, hướng tại vùng nông thôn; hệ thống cột điện lực không đủ điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng hoặc không có hệ thống cột điện lực; khu vực, tuyến, hướng có địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông, suối, đồi núi cao, không thể triển khai ngầm hóa.

+ *Kế hoạch triển khai:* Quy hoạch xây dựng mới các tuyến cột treo cáp viễn thông khu vực một số xã; khu vực các tuyến đường nhánh, liên thôn, liên xã.

#### **b. Cáp treo trên cột điện**

+ *Khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột điện:* Khu vực không còn khả năng đi ngầm cáp trong các công trình ngầm tại khu vực đô thị; khu vực không thể xây dựng tuyến cột treo cáp viễn thông riêng biệt tại khu vực đô thị; khu vực chưa thể xây dựng hạ tầng công bề để hạ ngầm cáp viễn thông; khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ thấp: khu vực nông thôn.

+ *Kế hoạch triển khai*: Tại khu vực đô thị, không được phát triển mới các tuyến cáp thông tin treo trên cột điện lực dọc theo tất cả các trục đường chính trên địa bàn thành phố Bắc Kạn và khu vực thị trấn các huyện.

### **c. Cáp ngầm**

+ *Khu vực, tuyến, hướng xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để đi ngầm hệ thống cáp viễn thông*: Khu vực các đô thị, khu dân cư mới; khu vực các khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng hạ tầng; khu vực các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng.

+ *Kế hoạch triển khai*: Quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu đô thị, các tuyến đường trục giao thông thành phố Bắc Kạn. Quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm triển khai đồng bộ với xây dựng hạ tầng đô thị, hạ tầng kinh tế xã hội.

### **d. Ngầm hoá các tuyến cáp treo**

+ *Khu vực, tuyến, hướng xây dựng hạ tầng công bề*: Khu vực trung tâm hành chính; khu vực các tuyến đường chính tại khu vực đô thị; khu vực công viên, quảng trường; khu vực khu du lịch có yêu cầu cao về mỹ quan (khu du lịch Ba Bể); khu vực các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới.

+ Xây dựng hệ thống công trình ngầm khoảng 55,3km tại 40 khu vực, tuyến đường, phố trên toàn tỉnh. Trong đó, thành phố Bắc Kạn phát triển tại 19 khu vực, tuyến đường; huyện Chợ Mới: 03 khu vực, tuyến đường; huyện Bạch Thông: 02 khu vực, tuyến đường; huyện Chợ Đồn: 05 khu vực, tuyến đường; huyện Ba Bể: 04 khu vực, tuyến đường; huyện Ngân Sơn: 02 khu vực, tuyến đường; huyện Na Rì: 02 khu vực, tuyến đường; huyện Pác Nặm: 03 khu vực, tuyến đường.

+ Khu vực đô thị: Giai đoạn đến 2017, xây dựng thí điểm hạ tầng công bề tại 3 tuyến đường; giai đoạn 2018 - 2020, tiếp tục xây dựng hạ tầng công bề tại 10 tuyến đường chính để ngầm hóa mạng cáp thông tin tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Kạn.

+ Khu vực ngoài đô thị: Giai đoạn đến 2020, xây dựng hạ tầng công bề ngầm hóa mạng cáp thông tin tại các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan như khu vực khu du lịch Ba Bể, sân bay Quân Bình.

### **e. Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông**

+ Triển khai cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông tại khu vực thành phố, khu vực trung tâm các huyện và các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan: Buộc gọn hệ thống dây cáp; loại bỏ các sợi cáp, cáp không còn sử dụng.

+ Giai đoạn 2016 - 2017: Triển khai cải tạo, chỉnh trang hạ tầng mạng cáp viễn thông tại khu vực thành phố Bắc Kạn.

+ Giai đoạn 2018 - 2020: Hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông tại khu vực trung tâm thị trấn các huyện, khu vực được xây dựng phát triển thành thị xã mới, thị trấn mới trên địa bàn toàn tỉnh.

### **3.5. Quy hoạch điểm truy cập Internet không dây**

- Xây dựng, lắp đặt các điểm truy nhập Internet không dây phát sóng tại các khu vực: Khu vực trung tâm chính trị - hành chính; khu vực du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa.

- Đến năm 2020 phát triển xây dựng 28 điểm truy cập Internet: Thành phố Bắc Kạn xây dựng 10 điểm; huyện Chợ Mới, Bạch Thông, Chợ Đồn và Ba Bể, mỗi huyện xây dựng 03 điểm; Ngân Sơn, Nà Rì, Pác Nặm, mỗi huyện xây dựng 02 điểm.

## **4. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2025**

### **4.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng**

Phát triển hạ tầng các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ trên địa bàn tỉnh. Trên 80% các tuyến phố khu vực thành phố, các khu du lịch có điểm phát sóng Internet không dây, mở rộng vùng phủ sóng Internet không dây tại các khu vực thị trấn và khu vực trung tâm xã.

### **4.2. Cột ăng ten**

- Định hướng phát triển hạ tầng: Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng sử dụng chung. Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt khoảng 20 - 25%.

- Phát triển mạnh hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng ngay trang, đảm bảo mỹ quan đô thị. Phát triển hệ thống ăng ten trạm thu phát sóng theo công nghệ đa tần.

- Cải tạo, sắp xếp hệ thống cột ăng ten: Cải tạo cột ăng ten trạm thu phát sóng loại A2a thành cột ăng ten loại A1a, A1b để đảm bảo mỹ quan đô thị; cải tạo theo lộ trình thực hiện quy hoạch.

### **4.3. Hạ tầng mạng cáp viễn thông**

- Phát triển các dịch vụ mạng băng rộng, phát triển thiết bị viễn thông theo xu hướng hội tụ.

- Xây dựng mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Ngầm hóa mạng ngoại vi theo diện rộng trên toàn địa bàn thành phố, trung tâm các huyện. Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp treo tại khu vực thành phố, khu vực trung tâm các huyện chưa có khả năng ngầm hóa.

- Đến năm 2025: Có khoảng 55% các tuyến phố trên địa bàn tỉnh có hạ tầng kỹ thuật ngầm. 30% hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh được ngầm hóa.

## 5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Dự án	Nhu cầu vốn đầu tư			Tổng
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Doanh nghiệp, xã hội	
1	Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia	90			90
2	Xây dựng điểm cung cấp dịch vụ viễn thông có người phục vụ			7,2	7,2
3	Xây dựng hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động			90	90
4	Cải tạo cột ăng ten			7	7
5	Hạ tầng cột treo cáp			60	60
6	Chỉnh trang mạng cáp treo			3	3
7	Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm			82,95	82,95
8	Lắp đặt điểm truy nhập Internet không dây		1,1	0,3	1,4
9	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch		3		3
	<b>Tổng</b>	<b>90</b>	<b>4,1</b>	<b>250,45</b>	<b>344,55</b>

## 6. Giải pháp thực hiện

### 6.1. Quản lý nhà nước

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động nói riêng;
- Giám sát chặt chẽ việc xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương.
- Tập trung xây dựng cơ chế đảm bảo thực hiện có hiệu quả quy hoạch.

### 6.2. Sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông

- Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng, các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự quyết định.
- Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng hạ tầng viễn thông, các doanh nghiệp tham gia sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư.

- Các doanh nghiệp không tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng phải chấp nhận mức giá cho thuê hạ tầng viễn thông.


### **6.3. Huy động vốn đầu tư**

- Trong quá trình xây dựng: Doanh nghiệp xây dựng công trình ngầm được ưu đãi độc quyền cung cấp dịch vụ cho thuê hạ tầng, các doanh nghiệp viễn thông không được treo cáp và không được xây dựng công trình ngầm tại những khu vực đã được đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.


- Tính quy định phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng, khấu hao và thẩm định giá trị đầu tư.

**Điều 2.** Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 là cơ sở cho việc quản lý, triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

*Nơi nhận:*

- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- PVPVX;
- Lưu: VT, Tháo 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Minh Hoa**